**NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KỲ HKI NH 23-24**

**MÔN: NGỮ VĂN**

**KHỐI 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **ĐƠN VỊ** | **BÀI HỌC** | **NỘI DUNG CẦN ĐẠT** |
| 1 | **Bài 1. Lắng nghe lịch sử nước mình** | - VB1: *Thánh Gióng*  - VB2: *Sự tích Hồ Gươm*  - Từ đơn và từ phức | - Nhận biết được một số yếu tố của truyền thuyết (cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện, lời nhân vật, yếu tố kì ảo).  - Nhận biết và phân tích được nhân vật qua các chi tiết tiêu biểu trong tính chỉnh thể của tác phẩm và tình cảm cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ của văn bản.  - Biết giữ gìn, phát huy truyền thống dựng nước, giữ nước, trân trọng các giá trị văn hóa của dân tộc.  - Nhận biết được từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy), hiểu được tác dụng của việc sử dụng từ láy trong văn bản. Nhận biết được nghĩa một số thành ngữ thông dụng trong văn bản. |
| 2 | **Bài 2. Miền cổ tích** | - VB 1: *Sọ Dừa*  -VB 2: *Em bé thông minh*  - Trạng ngữ | - Nhận biết được một số yếu tố của truyện cổ tích; các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm; nhận biết được chủ đề của văn bản.  - Yêu nước và nhân ái.  - Nhận biết được đặc điểm, chức năng của trạng ngữ; biết cách sử dụng trạng ngữ để liên kết câu.  - Tóm tắt được văn bản một cách ngắn gọn.  - Viết được bài văn kể lại truyện cổ tích.  - Kể lại được truyện cổ tích. |

**KHỐI 7**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **ĐƠN VỊ** | **BÀI HỌC** | **NỘI DUNG CẦN ĐẠT** |
| 1 | **Bài 1: *Tiếng nói của vạn vật ( thơ 4 chữ, năm chữ)*** | - VB1: *Lời của cây*  - VB2: *Sang thu*  - Phó từ | - Nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ.  - Nhận biết được chủ đề và thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc; tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Nhận biết đặc điểm và chức năng của phó từ.  - Tóm tắt được ý chính do người khác trình bày.  - Cảm nhận và yêu vẻ đẹp của thiên nhiên. |
| 2 | **Bài 2:**  ***Bài học cuộc sống( truyện ngụ ngôn)*** | - VB 1: *Những cái nhìn hạn hẹp.*  - VB 2:*Những tình huống hiểm nghèo*  - Dấu chấm lửng | - Nhận biết được một số yếu tố của truyện ngụ ngôn như: đề tài, sự kiện, tình huống, cốt truyện, nhân vật, không gian, thời gian; tóm tắt được VB một cách ngắn gọn.  - Nêu được ấn tượng chung về VB; nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm; nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc trong tác phẩm VB.  - Nhận biết được các công dụng của dấu chấm lửng.  - Viết được bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử; bài viết có sử dụng yếu tố miêu tả.  - Biết kể một truyện ngụ ngôn; biết sử dụng và thưởng thức những cách nói thú vị, dí dỏm, hài hước trong khi nói và nghe.  - Yêu thương bạn bè, người thân, biết ứng xử đúng mực, nhân văn. |

**KHỐI 8**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **ĐƠN VỊ** | **BÀI HỌC** | **NỘI DUNG CẦN ĐẠT** |
| 1 | **BÀI 1: Những gương mặt thân yêu** | VB1: *Trong lời mẹ hát*  VB2: *Nhớ đồng*  Từ tượng hình, từ tượng thanh  Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do | - Nhận biết và phân tích được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục, mạch cảm xúc; nhận biết và phân tích được vai trò của tưởng tượng trong tiếp nhận văn bản văn học.  - Nhận biết và phân tích được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề; nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản.  - Nhận biết được đặc điểm và tác dụng của từ tượng hình và từ tượng thanh; sử dụng được những đơn vị từ vựng này trong giao tiếp.  - Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả trong văn bản văn học. |
| 2 | **BÀI 2: Những bí ẩn của thế giới tự nhiên** | VB1: *Bạn đã biết gì về sóng thần?*  VB2: *Sao băng là gì và những điều bạn cần biết về sao băng*  Đoạn văn diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp  Viết văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên | - Nhận biết và phân tích được đặc điểm của văn bản giải thích một hiện tượng tự nhiên; nhận biết và phân tích được cách trình bày thông tin trong văn bản như: theo trật tự thời gian, quan hệ nhân quả, mức độ quan trọng của đối tượng hoặc cách so sánh và đối chiếu.  - Phân tích được thông tin cơ bản của văn bản; phân tích được vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản.  - Liên hệ được thông tin trong văn bản với những vấn đề của xã hội đương đại, đánh giá được hiệu quả biểu đạt của một kiểu phương tiện phi ngôn ngữ trong một văn bản cụ thể.  - Nhận biết được đặc điểm và chức năng của các đoạn văn diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp; nhận biết được các phương tiện phi ngôn ngữ: hình ảnh, số liệu, sơ đồ.  - Viết được văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên; nêu được những thông tin quan trọng; trình bày mạch lạc, thuyết phục. |
| 3 | **BÀI 3:**  **Sự sống thiêng liêng** | *Bức thư của thủ lĩnh da đỏ*  *Bức thư của thủ lĩnh da đỏ (tt)*  *Thiên nhiên và hồn người lúc sang thu*  Từ Hán Việt  **Viết văn bản nghị luận về một vấn đề của đời sống (tt)**  Trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội | - Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học; Mục đích và nội dung chính của văn bản; chỉ ra mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.  - Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống đã giúp bản thân hiểu hơn các ý tưởng hay vấn đề đặt ra trong văn bản.  - Bước đầu biết viết bài phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học.  - Có lòng nhân ái qua việc trân trọng thấu hiểu góc nhìn của mọi người. |

**KHỐI 9**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **CHỦ ĐỀ** | **BÀI HỌC** | **NỘI DUNG CẦN ĐẠT** |
| 1 | VĂN BẢN | -Phong cách HCM  -Đấu tranh cho 1 thế giớ hòa bình  -Tuyên bố thế giớ về sự sống còn và quyền được bảo vệ của trẻ em  -Chuyện người con gái Nam Xương  -Hoàng Lê nhất thống chí | * Thấy được vẻ đẹp trong phong cách Hồ Chí Minh là sự kết hợp hài hòa giữa truyền thống và hiện đại, dân tộc và nhân loại, thanh cao và giản dị. * Hiểu được nội dung vấn đề đặt ra trong văn bản : nguy cơ chiến tranh hạt nhân đang đe dọa toàn bộ sự sống trên trái đất, nhiệm vụ cấp bách của toàn thể nhân loại là ngăn chặn nguy cơ đó, là đấu tranh cho một thế giới hoà bình. * Thấy được phần nào thực trạng cuộc sống của trẻ em trên thế giới hiện nay, tầm quan trọng của vấn đề bảo vệ, chăm sóc trẻ em. * Cảm nhận được vẻ đẹp truyền thống trong tâm hồn của người phụ nữ Việt Nam qua nhân vật Vũ Nương. * Thấy rõ số phận oan trái của người phụ nữ dưới chế độ phong kiến. * Tìm hiểu những thành công về mặt nghệ thuật của tác phẩm: nghệ thuật dựng truyện, dựng nhân vật, sự sáng tạo trong việc kết hợp những yếu tố kì ảo với những tình tiết có thực tạo nên vẻ đẹp riêng của loại truyện truyền kì. * Cảm nhận được vẻ đẹp hào hùng của người anh hùng dân tộc Nguyễn Huệ trong chiến công đại phá quân Thanh, sự thảm bại của bọn xâm lược và số phận của lũ vua quan phản dân hại nước. |
| 2 | TIẾNG VIỆT | -Các phương châm hội thoại  -Cách dẫn trực tiếp, cách dẫn gián tiếp  -Sự phát triển của từ vựng  -Thuật ngữ | -Nắm được các phương châm hội thoại  - Nắm được hai cách dẫn lời nói hoặc ý nghĩ : cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp  -Nhận biết từ ngữ mới được tạo ra và những từ ngữ mượn của tiếng nước ngoài.  -Khái niệm thuật ngữ. Những đặc điểm của thuật ngữ  -Tìm hiểu ý nghĩa của thuật ngữ trong từ điển. Sử dụng thuật ngữ trong quá trình đọc hiểu và tạo lập văn bản khoa học, công nghệ. |
| 3 | TLV | - Viết đoạn văn nghị luận  -Viết bài văn tự sự | -Biết viết đoạn văn trình bày luận điểm.  -Biết viết bài văn tự sự kể chuyện đời thường. |